VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 916 Ngày 12/11/2026

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5069 /BC-SYT

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng11 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi tắt là Chiến dịch); Công văn số 7909/UBND-VX1 ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai Chiến dịch trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở kết quả sơ kết giai đoạn 1 và tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương đến ngày 15/10/2026, Sở Y tế báo cáo tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Chiến dịch như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 7909/UBND-VX1 ngày 10/8/2026 về triển khai Chiến dịch trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thực hiện.

- Sở Y tế ban hành Văn bản số 3463/SYT-NVY ngày 14/8/2026 hướng dẫn triển khai Chiến dịch; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp tình hình và kết quả báo cáo.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân cài đặt, kích hoạt VNeID mức 2, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; đồng thời phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và cập nhật, liên thông dữ liệu.

- Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của 22 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; 69/69 xã, phường; 23 cơ sở khám chữa bệnh. Việc tổng hợp được thực hiện theo số liệu tại *03 phụ lục kèm theo* do các đơn vị cung cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tại các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

Theo số liệu tổng hợp của 22 cơ quan, đơn vị:

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động được thống kê là 1.880 người. Có 1.880/1.880 người đã cài đặt VNeID mức 2, đạt 100%.

- Có 1.428/1.880 người đã được khám sức khỏe định kỳ, đạt 76,0%.

- Các cơ quan, đơn vị đã triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp thực hiện Chiến dịch. Tuy nhiên, kết quả khám sức khỏe định kỳ giữa các đơn vị chưa đồng đều; một số đơn vị còn tỷ lệ khám thấp hoặc chưa có số liệu đầy đủ.

Nhìn chung, việc cài đặt VNeID mức 2 trong nhóm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị đã hoàn thành theo số liệu báo cáo. Nhiệm vụ cần tiếp tục tập trung là hoàn thành khám sức khỏe định kỳ cho số cán bộ còn lại và bảo đảm dữ liệu khám được cập nhật, liên thông vào Sổ sức khỏe điện tử.

2. Kết quả tại UBND các xã, phường

Số liệu tổng hợp của 69/69 xã, phường:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND các xã, phường và đơn vị trực thuộc là 23.849 người. Có 23.849/23.849 người đã cài đặt VNeID mức 2, đạt 100%.

- Có 20.108/23.849 người đã được khám sức khỏe định kỳ, đạt 84,3%; còn 3.741 người chưa được ghi nhận đã khám sức khỏe định kỳ.

- Các địa phương đã tổ chức 1.884 buổi tuyên truyền, hướng dẫn; hỗ trợ, hướng dẫn cài đặt VNeID mức 2 cho 1.107.707 lượt/người dân theo số liệu báo cáo.

- Tổng dân số được các địa phương thống kê là 1.382.306 người. Số người dân được báo cáo có Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID là 644.938 người, tương ứng 46,7% dân số.

- Có 816.350 lượt người dân được khám sàng lọc và 223.488 lượt người dân được khám sức khỏe định kỳ theo báo cáo của các xã, phường.

Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc triển khai tuyên truyền, hỗ trợ cài đặt VNeID mức 2 và tổ chức các hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc. Tuy nhiên, tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID còn thấp so với tổng dân số; kết quả giữa các địa phương chưa đồng đều. Một số địa bàn còn khó khăn do dân cư phân tán, người dân đi làm ăn xa, tạm trú hoặc đi nước ngoài, người cao tuổi và người ít sử dụng điện thoại thông minh gặp khó khăn khi thao tác trên ứng dụng.

3. Kết quả tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Theo số liệu tổng hợp của 23 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Tổng số cán bộ, người lao động là 5.504 người. Có 5.504/5.504 người đã cài đặt VNeID mức 2, đạt 100%.

- Có 5.330/5.504 cán bộ, người lao động đã được khám sức khỏe định kỳ, đạt 96,8%.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo đã khám sàng lọc cho 14.222 lượt người dân và khám sức khỏe định kỳ cho 25.942 lượt người dân.

- Tổng số dữ liệu được báo cáo đã liên thông lên Cổng dữ liệu sức khỏe là 15.045 dữ liệu; số dữ liệu lỗi, sai lệch được báo cáo là 4.734 dữ liệu. Các cơ sở cần tiếp tục rà soát, đối chiếu trạng thái tiếp nhận và xử lý các dữ liệu chưa liên thông hoặc phát sinh lỗi.

Một số đơn vị đã ghi nhận số lượng dữ liệu liên thông đáng kể. Tuy nhiên, tiến độ cập nhật giữa các cơ sở chưa đồng đều. Có đơn vị phản ánh số lượt khám thực tế cao hơn số hồ sơ được Cổng dữ liệu sức khỏe ghi nhận; một số đơn vị chưa có hoặc chưa trích xuất được số liệu liên thông. Một số cơ sở còn phụ thuộc vào nhà cung cấp phần mềm HIS trong việc gửi, kiểm tra và xử lý dữ liệu.

4. Tổng hợp các nhiệm vụ đã hoàn thành và nội dung cần tiếp tục thực hiện

- Đã hoàn thành việc triển khai, phổ biến nhiệm vụ Chiến dịch đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; 69/69 xã, phường và 23 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có báo cáo số liệu tổng hợp.

- Đã hoàn thành cài đặt VNeID mức 2 đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo số liệu tổng hợp tại cả 03 nhóm: cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (100%), UBND xã, phường (100%) và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (100%).

- Đã tổ chức hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân với 1.884 buổi tuyên truyền tại cấp xã và hỗ trợ 1.107.707 lượt/người dân cài đặt VNeID mức 2.

- Đã triển khai khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ tại địa phương và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tuy nhiên, nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, người lao động chưa hoàn thành ở cả 03 nhóm báo cáo; tỷ lệ tương ứng là 76,0%, 84,3% và 96,8%.

- Việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử cho người dân chưa đạt yêu cầu bao phủ rộng; số người dân có Sổ sức khỏe điện tử được báo cáo là 644.938/1.382.306 người, đạt 46,7%.

- Việc liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh chưa hoàn tất; còn 4.734 dữ liệu lỗi, sai lệch được các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

báo cáo và còn chênh lệch giữa số lượt khám thực tế với số hồ sơ được hệ thống ghi nhận ở một số đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Chiến dịch được thực hiện từ cấp tỉnh đến cơ sở. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động phối hợp, phân công triển khai các nhiệm vụ.

- Việc cài đặt VNeID mức 2 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt tỷ lệ 100% theo số liệu tổng hợp của 22 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 69 xã, phường và 23 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân được triển khai với 1.884 buổi tại cấp xã; hơn 1,07 triệu lượt/người dân được hỗ trợ, hướng dẫn cài đặt VNeID mức 2.

- Hoạt động khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh. Các địa phương báo cáo 816.350 lượt khám sàng lọc và 223.488 lượt khám sức khỏe định kỳ; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo 14.222 lượt khám sàng lọc và 25.942 lượt khám sức khỏe định kỳ.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã bước đầu thực hiện cập nhật, liên thông dữ liệu lên Cổng dữ liệu sức khỏe, với 15.045 dữ liệu được báo cáo đã liên thông.

- Qua triển khai Chiến dịch, nhận thức của cán bộ y tế, chính quyền địa phương và người dân về vai trò của Sổ sức khỏe điện tử trong quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe được nâng lên; bước đầu hình thành nguồn dữ liệu sức khỏe điện tử phục vụ quản lý sức khỏe người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID mới đạt 46,7% theo số liệu các xã, phường báo cáo, chưa tương xứng với quy mô dân số và số lượt người dân được hỗ trợ cài đặt VNeID.

- Tỷ lệ khám sức khỏe định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đạt 76,0%; tại UBND xã, phường đạt 84,3%; chưa hoàn thành mục tiêu khám cho toàn bộ đối tượng.

- Kết quả khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ và tạo lập Sổ sức khỏe điện tử chưa đồng đều giữa các địa phương, đơn vị; một số địa bàn, cơ sở có số liệu thấp hoặc chưa có số liệu đầy đủ.

- Việc liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh chưa đồng bộ; còn 4.734 dữ liệu lỗi, sai lệch theo báo cáo của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Một số cơ sở chưa theo dõi, đối chiếu được đầy đủ trạng thái hồ sơ đã gửi, đã tiếp nhận, chưa tiếp nhận hoặc gửi không thành công; việc xử lý dữ liệu còn phụ thuộc vào đơn vị cung cấp phần mềm và đơn vị quản lý Cổng dữ liệu sức khỏe.

- Công tác tổng hợp, báo cáo ở một số đơn vị chưa phản ánh đầy đủ tiến độ thực tế; số liệu giữa lượt khám, hồ sơ đã gửi và dữ liệu được hệ thống ghi nhận còn có chênh lệch cần tiếp tục xác minh.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm

Cổng dữ liệu sức khỏe có thời điểm hoạt động chưa ổn định, tạm dừng để bảo trì, nâng cấp hoặc không tiếp nhận dữ liệu, ảnh hưởng đến tiến độ gửi và ghi nhận hồ sơ. Phần mềm HIS tại một số cơ sở chưa hoàn thiện hoặc chưa cập nhật kịp thời các trường dữ liệu theo chuẩn; việc kết nối giữa phần mềm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng dữ liệu sức khỏe chưa đồng bộ. Một số đơn vị phải thao tác thủ công, mất nhiều thời gian để gửi, kiểm tra và cập nhật hồ sơ.

2. Về chất lượng và khả năng liên thông dữ liệu

Thông tin định danh cá nhân, số CCCD, số điện thoại, thông tin BHYT của một số người dân chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất, dẫn đến dữ liệu không được xác thực hoặc liên thông đúng tài khoản. Một số hồ sơ thiếu thông tin, sai cấu trúc, chưa ký số hoặc đã gửi nhưng chưa có thông tin phản hồi rõ ràng. Một số cơ sở chưa có công cụ tra cứu chi tiết trạng thái tiếp nhận và xuất dữ liệu có đủ trường thông tin để đối chiếu.

3. Về nhân lực và tổ chức thực hiện

Nhân lực tại tuyến cơ sở còn hạn chế, phải đồng thời thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh thường xuyên, khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và nhập liệu. Địa bàn một số xã rộng, dân cư phân tán, người dân đi làm ăn xa hoặc không có mặt tại địa phương nên khó tổ chức khám tập trung, khám lưu động và hướng dẫn trực tiếp. Một số cơ sở thiếu nhân lực chuyên khoa để phối hợp khám sàng lọc.

4. Về người dân và công tác tuyên truyền

Một bộ phận người dân chưa có điện thoại thông minh, chưa kích hoạt VNeID mức 2 hoặc chưa thành thạo thao tác trên ứng dụng. Người cao tuổi, trẻ em và người ít tiếp cận công nghệ cần được hỗ trợ trực tiếp. Một số người dân chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử nên chưa chủ động tham gia. Việc tra cứu

thông tin BHYT đối với trường hợp đã tích hợp trên căn cước còn phát sinh bất cập tại một số địa bàn.

5. Về kinh phí, vật tư và tổ chức khám

Một số địa phương, cơ sở còn khó khăn về kinh phí tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc, thanh toán chi phí khám và vật tư, hóa chất, test phục vụ khám. Việc bố trí lịch khám, huy động người dân và lựa chọn cơ sở khám có thời điểm chưa kịp thời. Một số địa phương phản ánh nội dung khám sàng lọc chưa có dịch vụ cận lâm sàng hoặc phương tiện hỗ trợ phù hợp nên ảnh hưởng đến mức độ tham gia của người dân.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục duy trì kết quả đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Tiếp tục quán triệt, triển khai các nhiệm vụ của Chiến dịch và duy trì việc cập nhật Sổ sức khỏe điện tử sau khi kết thúc đợt cao điểm. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên gắn với công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thực hiện; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và tại các điểm khám.

2. Tăng cường hỗ trợ người dân

- Huy động Công an, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID và tra cứu Sổ sức khỏe điện tử.

- Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người không có điện thoại thông minh, người hạn chế kỹ năng số, trẻ em và các trường hợp thông tin định danh chưa thống nhất.

3. Đẩy mạnh kết nối, liên thông và làm sạch dữ liệu

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát, đối chiếu số lượt khám thực tế với số hồ sơ đã gửi và số hồ sơ được Cổng dữ liệu sức khỏe ghi nhận; phân loại rõ hồ sơ chưa gửi, gửi chưa thành công, lỗi thông tin hoặc đang chờ tiếp nhận.

- Khẩn trương xử lý 4.734 dữ liệu lỗi, sai lệch đã báo cáo; chuẩn hóa thông tin định danh, CCCD, BHYT, số điện thoại và các trường dữ liệu chuyên môn trước khi gửi lại.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đơn vị cung cấp phần mềm HIS, cơ quan BHXH, Công an và đơn vị quản lý Cổng dữ liệu sức khỏe để xác minh, xử lý các trường hợp không đồng bộ.

4. Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống phần mềm

- Đề nghị đơn vị quản lý, vận hành Cổng dữ liệu sức khỏe bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, có khả năng tiếp nhận dữ liệu liên tục; bổ sung công cụ tra cứu trạng thái từng hồ sơ và thống kê dữ liệu lỗi chi tiết.

- Đề nghị các đơn vị cung cấp phần mềm HIS cập nhật chuẩn dữ liệu, hoàn thiện chức năng ký số, gửi, nhận phản hồi và đồng bộ dữ liệu; bố trí đầu mối kỹ thuật hỗ trợ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý lỗi.

- Thống nhất quy trình cập nhật, ký số, gửi dữ liệu, kiểm tra trạng thái tiếp nhận và xử lý dữ liệu lỗi, nhất là đối với các trạm y tế.

5. Bảo đảm nguồn lực cho tuyến cơ sở

- Rà soát nhu cầu máy tính, thiết bị nhập liệu, thiết bị khám lưu động và đường truyền Internet tại trạm y tế; ưu tiên hỗ trợ các địa bàn khó khăn, dân cư phân tán và đơn vị có khối lượng dữ liệu lớn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên cho cán bộ trực tiếp thực hiện; có đầu mối hỗ trợ trực tuyến để kịp thời giải đáp vướng mắc.

6. Tăng cường tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường tiếp tục rà soát, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa được khám theo số liệu báo cáo; bảo đảm dữ liệu khám được cập nhật, liên thông.

- UBND các xã, phường phối hợp với bệnh viện, trung tâm y tế và trạm y tế xây dựng lịch khám phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng nhóm người dân chưa được khám hoặc chưa có dữ liệu sức khỏe.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động bố trí nhân lực, lịch khám, vật tư và phương tiện; tăng cường tổ chức khám lưu động tại địa bàn khó khăn, bảo đảm không ảnh hưởng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá tiến độ

-Theo dõi tiến độ thực hiện tại các địa phương, đơn vị có tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử thấp, tỷ lệ khám sức khỏe định kỳ chưa đạt hoặc còn nhiều dữ liệu lỗi.

- Định kỳ đối chiếu số liệu giữa địa phương, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Cổng dữ liệu sức khỏe; yêu cầu đơn vị báo cáo giải trình đối với các chỉ tiêu chênh lệch, bảo đảm số liệu chính xác, không trùng lặp.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục cập nhật kết quả thực hiện, số liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc và tình hình liên thông dữ liệu; gửi báo cáo về Sở Y tế theo yêu cầu để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của số liệu thuộc phạm vi quản lý.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Y tế

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện, nâng cấp Cổng dữ liệu sức khỏe; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, tăng khả năng tiếp nhận, xử lý dữ liệu và đồng bộ với ứng dụng VNeID.

- Xây dựng công cụ tra cứu trạng thái tiếp nhận của từng hồ sơ, cảnh báo và phân loại cụ thể dữ liệu lỗi, sai lệch, chưa đồng bộ để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuận lợi rà soát, khắc phục.

- Ban hành, cập nhật hướng dẫn thống nhất về chuẩn dữ liệu, quy trình ký số, gửi, nhận phản hồi và xử lý dữ liệu lỗi; có hướng dẫn riêng phù hợp với điều kiện nhân lực, hạ tầng tại trạm y tế.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành Cổng dữ liệu sức khỏe và các đơn vị liên quan phối hợp với địa phương, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý các hồ sơ đã gửi nhưng chưa được ghi nhận, nhất là các trường hợp phát sinh trong thời gian hệ thống bảo trì, gián đoạn.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh duy trì việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử; gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Quan tâm bố trí kinh phí, nhân lực, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin cho tuyến cơ sở; ưu tiên các địa bàn còn khó khăn, tỷ lệ bao phủ Sổ sức khỏe điện tử thấp.

- Chỉ đạo các địa phương phối hợp với ngành Y tế, Công an và các đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, hỗ trợ người dân sử dụng VNeID và xử lý các trường hợp thông tin định danh chưa thống nhất.

3. Đối với Công an tỉnh

- Tiếp tục phối hợp với ngành Y tế và UBND các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng VNeID mức 2.

- Phối hợp xác thực, đối soát thông tin định danh cá nhân/CCCD, hỗ trợ xử lý trường hợp thông tin cá nhân chưa thống nhất hoặc chưa được xác thực, ảnh hưởng đến việc cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với trạm y tế, tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng liên quan hỗ trợ trực tiếp người dân tại khu dân cư, hộ gia đình và điểm khám.

4. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Tiếp tục rà soát, hoàn thành khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được khám; phối hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm dữ liệu khám được cập nhật, liên thông.

- Duy trì tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khai thác Sổ sức khỏe điện tử; phân công đầu mối theo dõi, cập nhật và báo cáo kết quả.

5. Đối với UBND các xã, phường

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử cho người dân; rà soát nhóm chưa có Sổ sức khỏe điện tử hoặc dữ liệu chưa đầy đủ để có giải pháp hỗ trợ.

- Phối hợp với ngành Y tế, Công an và các lực lượng tại cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID; ưu tiên người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số và các trường hợp khó khăn.

- Chỉ đạo trạm y tế phối hợp với bệnh viện, trung tâm y tế rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu; tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc phù hợp với điều kiện địa bàn.

- Quan tâm bố trí, huy động nhân lực, máy tính, thiết bị nhập liệu, đường truyền Internet và các điều kiện cần thiết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và báo cáo khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

6. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Khẩn trương rà soát số liệu khám thực tế, số hồ sơ đã gửi và số dữ liệu được ghi nhận trên Cổng dữ liệu sức khỏe; xử lý các hồ sơ chưa liên thông, lỗi hoặc sai lệch, bảo đảm không bỏ sót và không trùng lặp.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp phần mềm HIS và đơn vị quản lý Cổng dữ liệu sức khỏe để khắc phục lỗi kỹ thuật, cập nhật phần mềm và hoàn thiện quy trình liên thông.

- Bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; phân công cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và báo cáo.

Trên đây là Báo cáo tổng kết triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sở Y tế kính báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở KCB trong tỉnh;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Minh Đức